



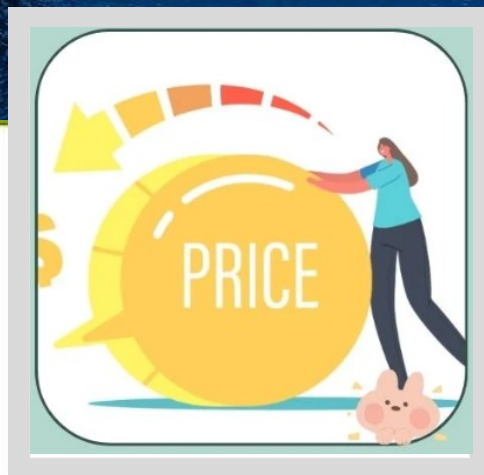
BẢN TIN

PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI & CẢNH BÁO SỚM

Hàng tuần



- ♦ Cục Phòng vệ thương mại thông báo tiếp nhận hồ sơ rà soát cuối kỳ việc áp dụng biện pháp chống bán phá giá (CBPG) đối với một số sản phẩm Sorbitol có xuất xứ từ Ấn Độ, In-đô-nê-xi-a và Trung Quốc



- ♦ Tiếp nhận hồ sơ đề nghị miễn trừ áp dụng thuế chống bán phá giá chính thức đối với một số sản phẩm thép mạ có xuất xứ từ Trung Quốc và Hàn Quốc



NỘI DUNG CHÍNH

TIN TRONG NƯỚC

- ♦ Cục Phòng vệ thương mại thông báo tiếp nhận hồ sơ rà soát cuối kỳ việc áp dụng biện pháp chống bán phá giá (CBPG) đối với một số sản phẩm Sorbitol có xuất xứ từ Ấn Độ, In-đô-nê-xi-a và Trung Quốc 3
- ♦ Bộ Công Thương gia hạn thời hạn rà soát việc áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với sản phẩm sợi dài làm từ polyester có xuất xứ từ Ấn Độ, In-đô-nê-xi-a, Ma-lai-xi-a và Trung Quốc 4
- ♦ Cục Phòng vệ thương mại thông báo về việc tiếp nhận hồ sơ yêu cầu rà soát biện pháp chống bán phá giá đối với một số sản phẩm sợi dài làm từ polyester có xuất xứ từ Ấn Độ, In-đô-nê-xi-a, Ma-lai-xi-a và Trung Quốc 5
- ♦ Bộ Công Thương quyết định điều tra áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với một số sản phẩm gạch gốm, sứ ốp lát nhập khẩu từ Ấn Độ 6
- ♦ Tiếp nhận hồ sơ đề nghị miễn trừ áp dụng thuế chống bán phá giá chính thức đối với một số sản phẩm thép mạ có xuất xứ từ Trung Quốc và Hàn Quốc 8
- ♦ Cục Phòng vệ thương mại thông báo về việc tiếp nhận hồ sơ yêu cầu rà soát biện pháp chống bán phá giá đối với một số sản phẩm thép hợp kim hoặc không hợp kim được cán phẳng, được sơn xuất xứ từ Hàn Quốc và Trung Quốc 11

TIN NƯỚC NGOÀI

- ♦ 7,38% trị giá hàng hoá của Ấn Độ xuất khẩu sang Hoa Kỳ bị ảnh hưởng bởi thuế quan 12
- ♦ Trung Quốc kiện Ca-na-đa lên WTO vì thuế thép: Căng thẳng thương mại leo thang 13
- ♦ Ấn Độ công bố kết luận cuối cùng về điều tra chống bán phá giá đối với nhựa PVC nhập khẩu từ 7 quốc gia 14
- ♦ Nhật Bản thúc đẩy các thỏa thuận thương mại với châu Phi để mở rộng xuất khẩu ô tô và hàng hóa công nghiệp 14
- ♦ Trung Quốc gia hạn điều tra đối với sản phẩm sữa từ EU giữa căng thẳng thương mại kéo dài 15
- ♦ Trung Quốc tìm cách nối lại thương mại hạt cải dầu với Úc trong bối cảnh căng thẳng với Ca-na-đa leo thang 17

THÔNG TIN XUẤT NHẬP KHẨU

- ♦ Tình hình xuất khẩu mặt hàng tôn lạnh vào thị trường Thái Lan 18

CỤC PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI THÔNG BÁO TIẾP NHẬN HỒ SƠ RÀ SOÁT CUỐI KỲ VIỆC ÁP DỤNG BIỆN PHÁP CHỐNG BÁN PHÁ GIÁ (CBPG) ĐỐI VỚI MỘT SỐ SẢN PHẨM SORBITOL CÓ XUẤT XỨ TỪ ẤN ĐỘ, IN-ĐÔ-NÊ-XI-A VÀ TRUNG QUỐC

Ngày 23 tháng 11 năm 2021, Bộ Công Thương đã ban hành Quyết định số 2644/QĐ-BCT về việc áp dụng thuế CBPG chính thức đối với một số sản phẩm Sorbitol có xuất xứ từ Ấn Độ, In-đô-nê-xi-a và Trung Quốc. Biện pháp sẽ kết thúc vào ngày 23 tháng 11 năm 2026.

Căn cứ khoản 1 Điều 52 Nghị định 86/2025/NĐ-CP (sau đây gọi tắt là Nghị định 86) ngày 11 tháng 4 năm 2025 quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương về các biện pháp phòng vệ thương mại quy định chậm nhất 15 tháng trước ngày quyết định áp dụng biện pháp chống bán phá giá, chống trợ cấp hết hiệu lực, Cơ quan điều tra thông báo về việc nhận Hồ sơ yêu cầu rà soát.

Nội dung rà soát cuối kỳ được quy định chi tiết tại khoản 2 Điều 82 Luật Quản lý ngoại thương và khoản 3, khoản 4 Điều 52 Nghị định số 86.

Trong trường hợp nhà sản xuất trong nước không nộp hồ sơ yêu cầu rà soát cuối kỳ trong thời hạn quy định hoặc hồ sơ yêu cầu rà soát cuối kỳ không đầy đủ và hợp lệ trong thời hạn quy định, căn cứ theo điểm a và điểm b khoản 7 Điều 62 Nghị định 86, Bộ trưởng Bộ Công Thương quyết định không gia hạn việc áp dụng biện pháp chống bán phá giá.

Cục Phòng vệ thương mại thông báo chính thức tiếp nhận hồ sơ yêu cầu rà soát cuối kỳ của vụ việc. Theo quy định tại Khoản 2 Điều 52 Nghị định số 86, trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày có thông báo này của Cơ quan điều tra, bên yêu cầu rà soát có quyền nộp hồ sơ yêu cầu rà soát cuối kỳ việc áp dụng biện pháp chống bán phá giá, chống trợ cấp. Thời hạn Cục Phòng vệ thương mại tiếp nhận hồ sơ chậm nhất là ngày 17 tháng 9 năm 2025.

Hồ sơ phải được nộp trực tiếp tại Cục Phòng vệ thương mại trong thời hạn nêu trên theo địa chỉ như sau:

Tầng 3, Phòng Điều tra thiệt hại và tự vệ, Cục Phòng vệ thương mại, Bộ Công Thương, 54 Hai Bà Trưng, Phường Cửa Nam, Hà Nội.

Cán bộ phụ trách: Vũ Diệu Linh; Email: linhvd@moit.gov.vn.

BỘ CÔNG THƯƠNG GIA HẠN THỜI HẠN RÀ SOÁT VIỆC ÁP DỤNG BIỆN PHÁP CHỐNG BÁN PHÁ GIÁ ĐỐI VỚI SẢN PHẨM SỢI DÀI LÀM TỪ POLYESTER CÓ XUẤT XỨ TỪ ảN ĐỘ, IN-ĐÔ-NÊ-XI-A, MA-LAI-XI-A VÀ TRUNG QUỐC

Ngày 18 tháng 02 năm 2025, Bộ Công Thương đã ban hành Quyết định số 421/QĐ-BCT về việc rà soát lần thứ hai việc áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với một số sản phẩm sợi dài làm từ polyester có xuất xứ từ Ấn Độ, In-đô-nê-xi-a, Ma-lai-xi-a và Trung Quốc.

Để có thêm thời gian xem xét toàn diện, khách quan những vấn đề liên quan đến vụ việc, căn cứ quy định tại Điều 82 và Điều 90 Luật Quản lý ngoại thương số 05/2017/QH14, ngày 18 tháng 8 năm 2025, Bộ Công Thương đã ban hành Quyết định số 2324/QĐ-BCT gia hạn thời hạn rà soát lần thứ hai việc áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với một số sản phẩm sợi dài làm từ polyester có xuất xứ từ Cộng hòa Ấn Độ, Cộng hòa In-đô-nê-xi-a, Ma-lai-xi-a và Cộng hòa nhân dân Trung Hoa (mã vụ việc AR02.AD10) thêm **03 tháng**, theo đó thời hạn kết thúc điều tra vụ việc là **ngày 18 tháng 11 năm 2025**.

Thông tin liên hệ:

Phòng Điều tra bán phá giá và trợ cấp

Cục Phòng vệ thương mại – Bộ Công Thương

CỤC PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI THÔNG BÁO VỀ VIỆC TIẾP NHẬN HỒ SƠ YÊU CẦU RÀ SOÁT BIỆN PHÁP CHỐNG BÁN PHÁ GIÁ ĐỐI VỚI MỘT SỐ SẢN PHẨM SỢI DÀI LÀM TỪ POLYESTER CÓ XUẤT XỨ TỪ ảN ĐỘ, IN-ĐÔ-NÊ-XI-A, MA-LAI-XI-A VÀ TRUNG QUỐC

Ngày 13 tháng 10 năm 2021, Bộ Công Thương ban hành Quyết định số 2302/QĐ-BCT về việc áp dụng biện pháp chống bán phá giá chính thức đối với một số sản phẩm sợi dài làm từ polyester có xuất xứ từ Ấn Độ, In-đô-nê-xi-a, Ma-lai-xi-a và Trung Quốc.

Căn cứ quy định tại Điều 51 Nghị định 86/2025/NĐ-CP, Cục Phòng vệ thương mại (Cơ quan điều tra) thông báo tiếp nhận hồ sơ rà soát theo yêu cầu của bên liên quan về việc áp dụng thuế CBPG đối với một số sản phẩm sợi dài làm từ polyester có xuất xứ từ Ấn Độ, In-đô-nê-xi-a, Ma-lai-xi-a và Trung Quốc.

Theo đó, các bên liên quan theo quy định tại Điều 56 Nghị định số 86/2025/NĐ-CP có quyền nộp hồ sơ yêu cầu rà soát. Hồ sơ yêu cầu rà soát phải bao gồm đầy đủ các thông tin tài liệu theo quy định tại khoản 1 Điều 57 Nghị định số 86/2025/NĐ-CP.

Thời hạn tiếp nhận hồ sơ chậm nhất là **ngày 17 tháng 9 năm 2025**.

Hồ sơ yêu cầu rà soát đề nghị gửi về Cơ quan điều tra theo địa chỉ dưới đây:

Cục Phòng vệ thương mại – Bộ Công Thương

Địa chỉ: 54 Hai Bà Trưng – phường Cửa Nam – Hà Nội.

Cơ quan điều tra trân trọng thông báo./.

BỘ CÔNG THƯƠNG QUYẾT ĐỊNH ĐIỀU TRA ÁP DỤNG BIỆN PHÁP CHỐNG BÁN PHÁ GIÁ ĐỐI VỚI MỘT SỐ SẢN PHẨM GẠCH GỖM, SỨ ỐP LÁT NHẬP KHẨU TỪ ảN ĐỘ

Ngày 18 tháng 8 năm 2025, Bộ Công Thương ban hành Quyết định số 2333/QĐ-BCT về việc điều tra áp dụng biện pháp chống bán phá giá (CBPG) đối với một số sản phẩm gạch gốm, sứ ốp lát có xuất xứ từ Ấn Độ được phân loại theo các mã HS 6907.21.21; 6907.21.22; 6907.21.23; 6907.21.24; 6907.21.91; 6907.21.92; 6907.21.93; 6907.21.94.

Quyết định điều tra được ban hành căn cứ theo kết quả thẩm định theo quy định của pháp luật phòng vệ thương mại đối với Hồ sơ yêu cầu điều tra áp dụng biện pháp CBPG được nộp đầy đủ và hợp lệ ngày 02 tháng 7 năm 2025 bởi các doanh nghiệp đại diện cho ngành sản xuất trong nước gồm 09 công ty: Công ty Cổ phần Tập đoàn VITTO, Công ty Cổ phần Công nghiệp Á Mỹ, Công ty Cổ phần Thăng Cường, Công ty Cổ phần Kỹ thương Thiên Hoàng, Công ty Cổ phần Vigalcera Tiên Sơn, Công Ty Cổ Phần TASA Group, Công ty Cổ phần Prime Tiên Phong, Công ty Cổ phần Gốm sứ CTH và Công ty Cổ phần Công nghiệp HERA.

Ngành sản xuất trong nước đã cáo buộc các sản phẩm gạch gốm, sứ ốp lát có xuất xứ từ Ấn Độ đã và đang bán phá giá vào thị trường Việt Nam gây ra thiệt hại đáng kể cho ngành sản xuất trong nước.

Các bước tiếp theo:

Căn cứ theo quy định tại Nghị định 86/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương về các biện pháp phòng vệ thương mại, sau khi khởi xướng điều tra, Bộ Công Thương sẽ gửi bản câu hỏi chọn mẫu cho các bên liên quan sau: (i) các nhà sản xuất, xuất khẩu hàng hóa bị điều tra chống bán phá giá vào Việt Nam mà Cơ quan điều tra biết; (ii) đại diện tại Việt Nam của nước, vùng lãnh thổ sản xuất, xuất khẩu hàng hóa bị điều tra chống bán phá giá. Nhà sản xuất, xuất khẩu nước ngoài

không trả lời bản câu hỏi chọn mẫu đúng thời hạn quy định được coi là bên liên quan không hợp tác.

Trường hợp có nhiều nhà sản xuất, xuất khẩu nước ngoài thuộc cùng một nước hoặc vùng lãnh thổ hoặc có số lượng lớn chủng loại hàng hóa bị yêu cầu áp dụng biện pháp chống bán phá giá, Bộ Công Thương có thể giới hạn phạm vi điều tra bằng phương pháp chọn mẫu điều tra.

Sau khi gửi bản câu hỏi chọn mẫu cho các bên liên quan, Bộ Công Thương sẽ tiến hành gửi bản câu hỏi điều tra cho các bên liên quan để thu thập thông tin nhằm phân tích, đánh giá các nội dung cáo buộc gồm: (i) hành vi bán phá giá của các doanh nghiệp xuất khẩu của các nước bị điều tra; (ii) thiệt hại của ngành sản xuất trong nước; và (iii) mối quan hệ nhân quả giữa hành vi bán phá giá và thiệt hại của ngành sản xuất trong nước.

Trong trường hợp cần thiết, căn cứ vào kết quả điều tra sơ bộ, Bộ Công Thương có thể áp dụng biện pháp chống bán phá giá tạm thời để ngăn chặn hành vi bán phá giá tiếp tục gây ra thiệt hại đáng kể cho ngành sản xuất trong nước.

Bộ Công Thương sẽ thực hiện việc thẩm tra, xác minh lại các thông tin do các bên liên quan cung cấp trước khi hoàn thành kết luận điều tra chính thức về vụ việc. Đồng thời, Bộ Công Thương cũng sẽ tổ chức tham vấn công khai để các bên liên quan trực tiếp trao đổi, cung cấp thông tin, bày tỏ quan điểm về vụ việc trước khi đưa ra kết luận cuối cùng về vụ việc.

Bộ Công Thương khuyến nghị tất cả các tổ chức, cá nhân đang xuất nhập khẩu, phân phối, kinh doanh, sử dụng hàng hóa bị điều tra đăng ký làm bên liên quan và cung cấp các thông tin cần thiết tới Bộ Công Thương để đảm bảo quyền và lợi ích của mình theo quy định của pháp luật.

Tổ chức, cá nhân đăng ký bên liên quan theo mẫu Đơn đăng ký bên liên quan và gửi tới Cơ quan điều tra thông qua Hệ thống tiếp nhận hồ sơ phòng vệ thương mại trực tuyến (TRAV ONLINE) tại địa chỉ: <https://online.trav.gov.vn> trong thời hạn sáu mươi (60) ngày làm việc kể từ ngày Quyết định ban hành kèm theo

Thông báo này có hiệu lực. Đồng thời, Đơn đăng ký bên liên quan có thể được gửi tới Cơ quan điều tra theo một trong hai phương thức sau: (i) bưu điện hoặc (ii) thư điện tử.

Hạn cuối để đăng ký bên liên quan là **ngày 07 tháng 11 năm 2025**.

Thông tin liên hệ:

Cục Phòng vệ thương mại – Bộ Công Thương

Địa chỉ: 54 Hai Bà Trưng, Cửa Nam, Hà Nội, Việt Nam

Cán bộ đầu mối:

- Anh Huỳnh Quốc Hùng – Phòng Điều tra bán phá giá và trợ cấp:
Hunghq@moit.gov.vn;

- Anh Bùi Tuấn Linh – Phòng Điều tra thiệt hại và tự vệ: Linhbt@moit.gov.vn.

**TIẾP NHẬN HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ MIỄN TRỪ ÁP DỤNG THUẾ
CHỐNG BÁN PHÁ GIÁ CHÍNH THỨC ĐỐI VỚI MỘT SỐ SẢN
PHẨM THÉP MẠ CÓ XUẤT XỨ TỪ TRUNG QUỐC VÀ HÀN
QUỐC**

Ngày 14 tháng 8 năm 2025, Bộ Công Thương ban hành Quyết định số 2310/QĐ-BCT về việc áp dụng thuế chống bán phá giá (CBPG) chính thức đối với một số sản phẩm thép mạ có xuất xứ từ Trung Quốc và Hàn Quốc.

Sản phẩm thép mạ bị áp dụng thuế CBPG chính thức có xuất xứ từ Cộng hòa nhân dân Trung Hoa và Đại Hàn Dân quốc được phân loại theo các mã HS 7210.41.11, 7210.41.12, 7210.41.19, 7210.49.11, 7210.49.14, 7210.49.15, 7210.49.16, 7210.49.17, 7210.49.18, 7210.49.19, 7210.50.00, 7210.61.11, 7210.61.12, 7210.61.19, 7210.69.11, 7210.69.19, 7210.90.10, 7210.90.90,

7212.30.11, 7212.30.12, 7212.30.13, 7212.30.14, 7212.30.19, 7212.50.14, 7212.50.19, 7212.50.23, 7212.50.24, 7212.50.29, 7212.50.93, 7212.50.94, 7212.50.99, 7212.60.11, 7212.60.12, 7212.60.19, 7225.92.20, 7225.92.90, 7226.99.11, 7226.88.19, 7226.99.91, 7226.99.99.

Điều 12 Thông tư số 26/2025/TT-BCT ngày 15 tháng 5 năm 2025 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số nội dung về các biện pháp phòng vệ thương mại (Thông tư số 26/2025/TT-BCT) quy định như sau:

"1. Bộ trưởng Bộ Công Thương xem xét miễn trừ áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại trong một số trường hợp cụ thể trên nguyên tắc không làm giảm hiệu quả tổng thể của biện pháp phòng vệ thương mại.

2. Hàng hóa nhập khẩu bị áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại được xem xét miễn trừ áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Hàng hóa nằm trong danh sách được xem xét miễn trừ được quy định tại quyết định áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại hoặc các quyết định về kết quả rà soát của từng vụ việc;

b) Hàng hóa mà ngành sản xuất trong nước trong vụ việc tương ứng không sản xuất được;

c) Hàng hóa có đặc điểm khác biệt với hàng hóa sản xuất trong nước mà hàng hóa sản xuất trong nước đó không thể thay thế được;

d) Hàng hóa là sản phẩm đặc biệt của hàng hóa tương tự hoặc hàng hóa cạnh tranh trực tiếp được sản xuất trong nước;

đ) Hàng hóa tương tự, hàng hóa cạnh tranh trực tiếp được sản xuất trong nước không được bán trên thị trường trong nước trong cùng điều kiện thông thường hoặc trong trường hợp bất khả kháng dẫn tới thiếu hụt nguồn cung của ngành sản xuất trong nước;

e) Hàng hóa nhập khẩu nằm trong tổng lượng đề nghị miễn trừ quy định từ điểm a đến điểm đ khoản 2 Điều này phục vụ mục đích nghiên cứu, phát triển và các mục đích phi thương mại khác."

Căn cứ quy định tại Điều 12 và Điều 17 Thông tư số 26/2025/TT-BCT, Cục Phòng vệ thương mại (PVTM) thông báo để các doanh nghiệp đáp ứng các điều kiện trên xem xét nộp hồ sơ đề nghị miễn trừ áp dụng thuế chống bán phá giá chính thức trong vụ việc AD19, bao gồm các tài liệu được quy định tại Điều 16 và Phụ lục II Thông tư số 26/2025/TT-BCT.

Theo quy định tại khoản 3 Điều 17 và Điều 18 Thông tư số 26/2025/TT-BCT, Cục PVTM đề nghị các doanh nghiệp gửi Hồ sơ đề nghị miễn trừ trực tiếp tại Cục PVTM, qua đường bưu điện hoặc Cổng dịch vụ công trực tuyến theo địa chỉ: <https://dichvucong.moit.gov.vn>.

Thông tin liên hệ:

Phòng Điều tra Điều tra bán phá giá và trợ cấp

Cục Phòng vệ thương mại, Bộ Công Thương.

Địa chỉ: 54 Hai Bà Trưng, Trần Hưng Đạo, Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại: (+84-24) 7303 7898 (số máy lẻ: 111).

Anh Huỳnh Quốc Hùng, email: Hunghq@moit.gov.vn.

Cục Phòng vệ thương mại trân trọng thông báo./.

CỤC PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI THÔNG BÁO VỀ VIỆC TIẾP NHẬN HỒ SƠ YÊU CẦU RÀ SOÁT BIỆN PHÁP CHỐNG BÁN PHÁ GIÁ ĐỐI VỚI MỘT SỐ SẢN PHẨM THÉP HỢP KIM HOẶC KHÔNG HỢP KIM ĐƯỢC CÁN PHẪNG, ĐƯỢC SƠN XUẤT XỨ TỪ HÀN QUỐC VÀ TRUNG QUỐC

Ngày 24 tháng 10 năm 2024, Bộ Công Thương ban hành Quyết định số 2822/QĐ-BCT về kết quả rà soát cuối kỳ việc áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với một số sản phẩm thép hợp kim hoặc không hợp kim được cán phẳng, được sơn xuất xứ từ Hàn Quốc và Trung Quốc.

Căn cứ quy định tại Điều 51 Nghị định số 86/2025/NĐ-CP, Cục Phòng vệ thương mại (Cơ quan điều tra) thông báo tiếp nhận hồ sơ rà soát theo yêu cầu của bên liên quan về việc áp dụng thuế CBPG đối với một số sản phẩm thép hợp kim hoặc không hợp kim được cán phẳng, được sơn xuất xứ từ Hàn Quốc và Trung Quốc.

Theo đó, các bên liên quan theo quy định tại Điều 56 Nghị định số 86/2025/NĐ-CP có quyền nộp hồ sơ yêu cầu rà soát. Hồ sơ yêu cầu rà soát phải bao gồm đầy đủ các thông tin tài liệu theo quy định tại khoản 1 Điều 57 Nghị định số 86/2025/NĐ-CP.

Thời hạn tiếp nhận hồ sơ chậm nhất là **ngày 21 tháng 9 năm 2025**.

Hồ sơ yêu cầu rà soát đề nghị gửi về Cơ quan điều tra theo địa chỉ dưới đây:

Cục Phòng vệ thương mại – Bộ Công Thương

54 Hai Bà Trưng – phường Cửa Nam – Hà Nội.

Cơ quan điều tra trân trọng thông báo./.

7,38% TRỊ GIÁ HÀNG HOÁ CỦA ẢN ĐỘ XUẤT KHẨU SANG HOA KỲ BỊ ẢNH HƯỞNG BỞI THUẾ QUAN

Theo báo cáo mới công bố của Viện Nghiên cứu Quan hệ Kinh tế Quốc tế Ấn Độ (ICRIER), khoảng 7,38% tổng kim ngạch xuất khẩu của Ấn Độ sang Hoa Kỳ bị ảnh hưởng bởi các mức thuế quan mới do chính quyền Tổng thống Donald Trump áp đặt. Mặc dù gần 70% hàng hóa xuất khẩu sang Hoa Kỳ—tương đương khoảng 60,85 tỷ USD—đang phải chịu thuế suất lên tới 50%, tác động tổng thể được đánh giá là không gây ra khủng hoảng đối với nền kinh tế trị giá 3,9 nghìn tỷ USD của quốc gia Nam Á này.

Các ngành xuất khẩu chủ lực như dệt may, đá quý và trang sức, phụ tùng ô tô và thủy sản đang chịu áp lực cạnh tranh lớn do mức thuế cao hơn so với các đối thủ như Bangladesh, Việt Nam, Thái Lan và Thổ Nhĩ Kỳ. Đặc biệt, ngành tôm xuất khẩu—một trong những mặt hàng nông sản chủ lực của Ấn Độ—đang phải đối mặt với thuế suất 50%, cùng với các biện pháp chống bán phá giá và trợ cấp từ phía Hoa Kỳ.

Trước tình hình này, ICRIER đưa ra ba khuyến nghị chiến lược cho chính phủ Ấn Độ:

- Tăng cường đàm phán thương mại với Hoa Kỳ, dựa trên cơ sở lý lẽ và lợi ích song phương;
- Hỗ trợ khẩn cấp và có mục tiêu cho các ngành bị ảnh hưởng nặng nề nhất;
- Đẩy mạnh đa dạng hóa thị trường xuất khẩu, giảm sự phụ thuộc vào thị trường Hoa Kỳ.

Báo cáo cũng chỉ ra rằng các lĩnh vực như dược phẩm, năng lượng, khoáng sản chiến lược và chất bán dẫn—nơi Ấn Độ có lợi thế cạnh tranh—vẫn giữ được vị thế ổn định và không bị ảnh hưởng bởi các chính sách thuế mới.

Trong bối cảnh địa chính trị toàn cầu đang thay đổi nhanh chóng, việc xây dựng một chiến lược thương mại linh hoạt, chủ động và đa phương được xem là chìa

khóa để Ấn Độ duy trì tăng trưởng xuất khẩu và củng cố vị thế trong chuỗi cung ứng toàn cầu.

Tổng hợp từ Times of India (timesofindia.indiatimes.com)

TRUNG QUỐC KIẾN CA-NA-ĐA LÊN WTO VÌ THUẾ THÉP: CĂNG THẲNG THƯƠNG MẠI LEO THANG

Ngày 15/8/2025, chính phủ Trung Quốc đã chính thức đệ đơn khiếu nại lên Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) nhằm phản đối việc Ca-na-đa áp thuế bổ sung 25% đối với các sản phẩm nhập khẩu có chứa thép được nấu hoặc đúc tại Trung Quốc. Trung Quốc cho rằng động thái này là hành vi “phân biệt đối xử” và vi phạm các nguyên tắc thương mại quốc tế, đồng thời cáo buộc Ca-na-đa đang theo đuổi “chủ nghĩa đơn phương và bảo hộ”.

Theo phía Trung Quốc, các biện pháp thuế quan của Ca-na-đa không chỉ gây tổn hại đến quyền lợi hợp pháp của doanh nghiệp Trung Quốc mà còn làm gián đoạn chuỗi cung ứng thép toàn cầu. Trung Quốc kêu gọi Ca-na-đa “sửa chữa hành động sai trái” để bảo vệ hệ thống thương mại đa phương và cải thiện quan hệ song phương giữa hai nước.

Đáp lại, Thủ tướng Ca-na-đa Mark Carney khẳng định rằng việc áp thuế là cần thiết để bảo vệ ngành thép trong nước trước nguy cơ bị cạnh tranh không công bằng. Ông nhấn mạnh rằng Ca-na-đa có quyền thực hiện các biện pháp phòng vệ thương mại theo quy định của WTO, đặc biệt trong bối cảnh Hoa Kỳ cũng đang siết chặt nhập khẩu thép từ Trung Quốc.

Căng thẳng giữa hai quốc gia không chỉ dừng lại ở ngành thép. Trong tuần qua, Trung Quốc đã áp thuế gần 76% đối với hạt cải dầu nhập khẩu từ Ca-na-đa, được cho là phản ứng lại việc Ca-na-đa duy trì mức thuế 100% đối với xe điện sản xuất tại Trung Quốc. Trung Quốc tuyên bố đã tiến hành điều tra chống bán phá giá đối với hạt cải dầu, trong khi phía Ca-na-đa phủ nhận mọi hành vi bán phá giá.

Luật sư thương mại quốc tế Lawrence Herman nhận định rằng đơn kiện của Trung Quốc là một “chiêu trò chiến thuật” nhằm gây áp lực chính trị. Ông cũng chỉ trích Trung Quốc thường xuyên vi phạm các nguyên tắc của WTO thông qua trợ cấp nhà nước và kiểm soát thị trường. Tuy nhiên, ông hoài nghi về khả năng WTO đưa ra hình phạt thực chất trong vụ việc này, do tính phức tạp và kéo dài của quy trình giải quyết tranh chấp.

Vụ kiện này được xem là một bước leo thang mới trong căng thẳng thương mại giữa hai nền kinh tế lớn, đồng thời đặt ra thách thức cho hệ thống thương mại toàn cầu vốn đang chịu nhiều áp lực từ các chính sách bảo hộ và cạnh tranh địa chính trị.

Tổng hợp từ Northeast Now (northeastnow.com)

ẤN ĐỘ CÔNG BỐ KẾT LUẬN CUỐI CÙNG VỀ ĐIỀU TRA CHỐNG BÁN PHÁ GIÁ ĐỐI VỚI NHỰA PVC NHẬP KHẨU TỪ 7 QUỐC GIA

Tổng cục Biện pháp Phòng vệ thương mại (DGTR) của Ấn Độ vừa qua đã ban hành kết luận cuối cùng liên quan đến cuộc điều tra chống bán phá giá đối với mặt hàng nhựa PVC dạng huyền phù (PVC Suspension Resins) nhập khẩu từ Trung Quốc, In-đô-nê-xi-a, Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan (Trung Quốc), Thái Lan và Hoa Kỳ.

Cuộc điều tra được khởi xướng nhằm xác định liệu các sản phẩm PVC từ các quốc gia nói trên có đang được bán tại thị trường Ấn Độ với mức giá thấp hơn giá trị thực tế, gây thiệt hại cho ngành sản xuất trong nước hay không. Sau quá trình thu thập dữ liệu, phân tích và tham vấn các bên liên quan, DGTR đã kết luận rằng có bằng chứng rõ ràng về hành vi bán phá giá, dẫn đến thiệt hại đáng kể cho ngành công nghiệp PVC nội địa.

Nhựa PVC Suspension Resins là một loại nhựa tổng hợp được sản xuất bằng phương pháp trùng hợp huyền phù. Đây là dạng phổ biến nhất của nhựa PVC và được sử dụng rộng rãi trong các ngành công nghiệp như sản xuất các sản phẩm nhựa như ống dẫn nước, vật liệu xây dựng, dây điện và bao bì. Việc nhập khẩu với giá thấp đã khiến các nhà sản xuất trong nước gặp khó khăn trong việc cạnh tranh, dẫn đến giảm sản lượng, lợi nhuận và ảnh hưởng đến việc làm trong ngành.

Theo khuyến nghị của DGTR, chính phủ Ấn Độ có thể áp dụng mức thuế chống bán phá giá đối với các sản phẩm PVC nhập khẩu từ các quốc gia bị điều tra, nhằm khôi phục sự công bằng thương mại và bảo vệ ngành sản xuất trong nước. Mức thuế cụ thể sẽ được Bộ Tài chính quyết định trong thời gian tới.

Động thái này phản ánh xu hướng ngày càng quyết liệt của Ấn Độ trong việc sử dụng các công cụ phòng vệ thương mại để bảo vệ lợi ích kinh tế quốc gia, đặc biệt trong bối cảnh cạnh tranh toàn cầu ngày càng gay gắt và chuỗi cung ứng quốc tế có nhiều biến động.

Tổng hợp từ Polymer Update (polymerupdate.com)

NHẬT BẢN THÚC ĐẨY CÁC THỎA THUẬN THƯƠNG MẠI VỚI CHÂU PHI ĐỂ MỞ RỘNG XUẤT KHẨU Ô TÔ VÀ HÀNG HÓA CÔNG NGHIỆP

Trong bối cảnh kinh tế toàn cầu đang trải qua nhiều biến động, Nhật Bản đang tích cực tìm kiếm các thỏa thuận thương mại mới với các quốc gia châu Phi nhằm mở rộng thị trường xuất khẩu, đặc biệt trong lĩnh vực ô tô, thiết bị công nghiệp và hàng tiêu dùng. Đây là một phần trong chiến lược dài hạn của Tokyo nhằm đa dạng hóa đối tác thương mại và giảm sự phụ thuộc vào các thị trường truyền thống như Trung Quốc, Hoa Kỳ và châu Âu.

Chính phủ Nhật Bản đang đẩy mạnh các cuộc đàm phán song phương với các nước châu Phi như Kê-ni-a, Ga-na, Ni-giê-ri-a và Cộng hoà Nam Phi. Những quốc gia này được đánh giá là có tiềm năng tăng trưởng cao nhờ dân số trẻ, tốc độ đô thị hóa nhanh và nhu cầu ngày càng tăng đối với các sản phẩm công nghệ, phương tiện giao thông và cơ sở hạ tầng.

Các tập đoàn lớn của Nhật như Toyota, Nissan và Honda đã bắt đầu mở rộng hoạt động tại châu Phi, không chỉ thông qua xuất khẩu mà còn bằng cách đầu tư vào các nhà máy lắp ráp và trung tâm dịch vụ. Ngoài ô tô, Nhật Bản cũng đang thúc đẩy xuất khẩu máy móc xây dựng, thiết bị y tế, sản phẩm điện tử và hàng tiêu dùng chất lượng cao.

Chính phủ Nhật Bản đang hỗ trợ các doanh nghiệp bằng cách cung cấp tài chính ưu đãi, bảo hiểm xuất khẩu và các chương trình xúc tiến thương mại. Đồng thời, Tokyo cũng đang thúc đẩy các sáng kiến hợp tác phát triển, như đào tạo kỹ thuật và chuyển giao công nghệ, nhằm xây dựng mối quan hệ bền vững với các đối tác châu Phi.

Việc mở rộng thương mại với châu Phi không chỉ mang lại lợi ích kinh tế cho Nhật Bản mà còn góp phần củng cố vị thế địa chính trị của nước này trong bối cảnh cạnh tranh toàn cầu ngày càng gay gắt. Với tầm nhìn chiến lược và sự đầu tư bài bản, Nhật Bản đang từng bước khẳng định vai trò là một đối tác đáng tin cậy và lâu dài tại lục địa này.

Tổng hợp từ Asia Nikkei(asia.nikkei.com)

TRUNG QUỐC GIA HẠN ĐIỀU TRA ĐỐI VỚI SẢN PHẨM SỮA TỪ EU GIỮA CĂNG THẺNG THƯƠNG MẠI KÉO DÀI

Ngày 18/8/2025, Bộ Thương mại Trung Quốc thông báo sẽ gia hạn cuộc điều tra chống bán phá giá đối với các sản phẩm sữa nhập khẩu từ Liên minh châu Âu (EU), trong bối cảnh căng thẳng thương mại giữa hai bên tiếp tục leo thang. Cuộc điều tra ban đầu được khởi xướng vào năm 2024, nhằm xác định liệu các sản phẩm như sữa bột, phô mai và whey protein từ EU có đang được bán tại Trung Quốc với giá thấp hơn giá trị thực tế, gây thiệt hại cho ngành sản xuất trong nước hay không.

Theo thông báo chính thức, thời gian điều tra sẽ được kéo dài thêm 6 tháng, đến tháng 2 năm 2026. Trung Quốc cho biết cần thêm thời gian để thu thập dữ liệu, phân tích thị trường và tham vấn các bên liên quan. Quyết định này được đưa ra trong bối cảnh EU cũng đang tiến hành các biện pháp kiểm soát đối với hàng hóa Trung Quốc, đặc biệt là trong lĩnh vực xe điện và công nghệ năng lượng tái tạo.

Ngành sữa EU, đặc biệt là các nước như Đức, Pháp, Hà Lan và Ireland, hiện đang chiếm thị phần lớn tại thị trường Trung Quốc. Việc gia hạn điều tra có thể ảnh hưởng đến xuất khẩu của các doanh nghiệp châu Âu, đồng thời làm gia tăng lo ngại về một cuộc chiến thương mại kéo dài giữa hai nền kinh tế lớn.

Phía EU đã nhiều lần kêu gọi Trung Quốc tuân thủ các nguyên tắc của Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) và đảm bảo tính minh bạch trong quá trình điều tra. Trong khi đó, Trung Quốc khẳng định rằng các biện pháp của họ là hợp pháp và nhằm bảo vệ ngành sản xuất nội địa trước nguy cơ cạnh tranh không công bằng.

Các chuyên gia nhận định rằng căng thẳng thương mại giữa Trung Quốc và EU có thể tiếp tục lan rộng sang các lĩnh vực khác như nông sản, công nghệ cao và dịch vụ tài chính. Việc gia hạn điều tra đối với sản phẩm sữa chỉ là một phần trong bức tranh lớn hơn về sự thay đổi trong quan hệ kinh tế toàn cầu, nơi các quốc gia ngày càng sử dụng các công cụ thương mại để bảo vệ lợi ích chiến lược của mình.

TRUNG QUỐC TÌM CÁCH NỐI LẠI THƯƠNG MẠI HẠT CẢI DẦU VỚI ÚC TRONG BỐI CẢNH CĂNG THẲNG VỚI CA-NA-ĐA LEO THANG

Trung Quốc đang nỗ lực khôi phục hoạt động nhập khẩu hạt cải dầu (canola) từ Úc sau 5 năm gián đoạn, nhằm đảm bảo nguồn cung nguyên liệu thức ăn chăn nuôi quan trọng trong bối cảnh quan hệ thương mại với nhà cung cấp hàng đầu là Ca-na-đa đang xấu đi.

Từ trang tin tức Bloomberg, tập đoàn thương mại nông nghiệp quốc doanh Cofco của Trung Quốc đã tăng tốc đàm phán với các nhà xuất khẩu lớn của Úc để đặt mua vụ mùa cải dầu mới dự kiến thu hoạch sau tháng 10. Động thái này diễn ra sau khi Bắc Kinh áp thuế tạm thời lên tới 75,8% đối với cải dầu nhập khẩu từ Ca-na-đa, kết quả của một cuộc điều tra chống bán phá giá.

Trung Quốc từ lâu đã phụ thuộc vào Ca-na-đa để nhập khẩu phần lớn cải dầu và bã cải dầu—sản phẩm phụ dùng làm thức ăn cho gia súc và thủy sản. Tuy nhiên, căng thẳng thương mại giữa hai nước đã gia tăng trong năm 2025, khi cả hai bên liên tục áp thuế trả đũa lên hàng hóa của nhau, đặc biệt trong lĩnh vực nông sản và xe điện.

Hiện tại, Trung Quốc và Úc vẫn chưa đạt được thỏa thuận chính thức về các tiêu chuẩn kiểm dịch thực vật—lý do khiến Trung Quốc ngừng nhập khẩu cải dầu từ Úc kể từ năm 2020. Tuy nhiên, theo các nguồn tin thân cận, Trung Quốc đã đồng ý về nguyên tắc để tiếp nhận một số lô hàng thử nghiệm từ Úc, dù các chi tiết cuối cùng vẫn đang được đàm phán.

Phía Bộ Nông nghiệp Úc xác nhận rằng đây là một cuộc thảo luận tích cực giữa hai chính phủ, nhưng chưa có kết luận chính thức. Trong năm ngoái, Trung Quốc đã nhập khẩu 6,39 triệu tấn cải dầu, trị giá hơn 3 tỷ USD—gần như toàn bộ từ Ca-na-đa.

Việc Trung Quốc chuyển hướng sang Úc không chỉ phản ánh nhu cầu cấp thiết về nguồn cung thay thế, mà còn cho thấy sự linh hoạt trong chiến lược thương mại của nước này giữa bối cảnh địa chính trị ngày càng phức tạp.

TÌNH HÌNH XUẤT KHẨU MẶT HÀNG TÔN LẠNH VÀO THỊ TRƯỜNG THÁI LAN

1. Mô tả mặt hàng tôn lạnh

Tôn lạnh (Certain Hot Dip Plated or Coated with Aluminum Zinc Alloys of Cold Rolled Steel), hay còn gọi là tôn mạ hợp kim nhôm kẽm, là một trong những vật liệu xây dựng hiện đại, được ứng dụng rộng rãi nhờ những tính năng vượt trội so với các loại tôn thông thường.

Sản phẩm được sản xuất từ thép cán nguội chất lượng cao, sau đó phủ lên bề mặt một lớp hợp kim nhôm – kẽm – silicon với thành phần trung bình 55% nhôm, 43,5% kẽm và 1,5% silicon. Nhờ lớp phủ này, tôn lạnh có khả năng chống oxy hóa và ăn mòn gấp nhiều lần tôn mạ kẽm, đồng thời duy trì độ bền chắc và tuổi thọ lâu dài ngay cả trong điều kiện thời tiết khắc nghiệt hoặc môi trường ven biển nhiều hơi muối. Bề mặt tôn lạnh có màu sáng bạc, bóng đẹp, kèm theo hoa văn tự nhiên đặc trưng của lớp mạ, tạo tính thẩm mỹ cao và dễ dàng sơn phủ, phù hợp với nhiều yêu cầu trang trí nội – ngoại thất.

Ngoài ra, sản phẩm còn có khả năng phản xạ nhiệt tốt, hạn chế hấp thụ nhiệt lượng từ mặt trời, giúp không gian bên trong công trình luôn mát mẻ, góp phần tiết kiệm chi phí năng lượng. Tôn lạnh được sản xuất với nhiều tiêu chuẩn độ dày, khổ rộng và độ cứng khác nhau, có thể đáp ứng đa dạng nhu cầu từ lợp mái nhà dân dụng, nhà xưởng, nhà kho, cho đến các công trình thương mại, công nghiệp lớn, đồng thời còn được sử dụng để chế tạo đồ gia dụng, thiết bị điện, nội thất, bảng quảng cáo và container. Với ưu điểm vượt trội về độ bền, tính kinh tế, khả năng chống gỉ sét, tính thẩm mỹ cao và phạm vi ứng dụng rộng, tôn lạnh ngày nay được coi là một trong những dòng vật liệu xây dựng quan trọng, đóng

vai trò không thể thiếu trong ngành công nghiệp sản xuất và xây dựng tại Việt Nam cũng như trên thị trường quốc tế.

Quy trình sản xuất tôn lạnh

Quy trình sản xuất tôn lạnh được tiến hành theo dây chuyền công nghệ hiện đại, khép kín, đòi hỏi sự kiểm soát nghiêm ngặt ở từng công đoạn để đảm bảo chất lượng đồng đều và đáp ứng tiêu chuẩn quốc tế. Trước hết, nguyên liệu thép cán nguội được lựa chọn từ các cuộn thép nền đạt chuẩn, sau đó trải qua quá trình xử lý bề mặt bao gồm tẩy gỉ, tẩy dầu mỡ, rửa sạch bằng hóa chất và sấy khô nhằm loại bỏ hoàn toàn tạp chất, bụi bẩn, tạo bề mặt nhẵn bóng giúp lớp mạ bám dính tốt.

Tiếp theo, thép được đưa vào bể mạ nhúng nóng chứa dung dịch hợp kim nhôm – kẽm – silicon (khoảng 55% nhôm, 43,5% kẽm và 1,5% silicon) ở nhiệt độ cao. Trong quá trình này, lớp hợp kim bám đều và chắc chắn lên bề mặt thép: nhôm tạo khả năng chống oxy hóa, kẽm bảo vệ điện hóa chống gỉ sét, còn silicon làm tăng độ bám dính và độ bền của lớp phủ. Sau công đoạn mạ, sản phẩm được làm nguội nhanh bằng hệ thống khí lạnh, rồi chuyển sang giai đoạn xử lý bề mặt chống oxy hóa trắng, tiếp tục qua hệ thống cán phẳng để loại bỏ biến dạng, điều chỉnh độ dày và độ bóng của lớp phủ. Sau đó, tôn lạnh được cắt mép, cuộn lại hoặc cắt tấm theo quy cách tiêu chuẩn, đồng thời phủ thêm lớp bảo vệ chống trầy xước nếu cần.

Ở giai đoạn cuối, sản phẩm phải trải qua các bước kiểm tra chất lượng nghiêm ngặt như đo độ dày lớp mạ, kiểm tra độ bám dính, khả năng chống ăn mòn, độ sáng bóng và tính đồng nhất của bề mặt trước khi được đóng gói và đưa ra thị trường. Nhờ quy trình sản xuất bài bản và khắt khe, tôn lạnh có đặc tính cơ học tốt, khả năng chống gỉ sét và phản xạ nhiệt vượt trội, đồng thời có bề mặt sáng đẹp, đảm bảo tính thẩm mỹ và độ bền lâu dài cho các công trình dân dụng, công nghiệp và nhiều ứng dụng khác trong đời sống.

Thị trường tôn lạnh của Thái Lan và xu hướng

Thị trường tôn lạnh tại Thái Lan đang có tốc độ phát triển mạnh mẽ, trở thành một trong những ngành vật liệu xây dựng trọng điểm phục vụ nhu cầu ngày càng gia tăng của lĩnh vực xây dựng dân dụng, thương mại và công nghiệp. Với đặc tính nổi bật là khả năng chống ăn mòn, độ bền cơ học cao, bề mặt sáng bóng và phản xạ nhiệt tốt, tôn lạnh rất phù hợp với điều kiện khí hậu nhiệt đới nóng ẩm đặc trưng của Thái Lan. Hiện nay, ngoài việc nhập khẩu tôn lạnh từ Hàn Quốc, Trung Quốc và Nhật Bản, Thái Lan còn có năng lực sản xuất nội địa tương đối mạnh với sự hiện diện của nhiều doanh nghiệp lớn, điển hình như NS BlueScope. Các thương hiệu nội địa cung cấp ra thị trường nhiều dòng sản phẩm cao cấp như COLORBOND®, ZINCALUME® hay ZACS® với độ bền vượt trội, khả năng chống gỉ sét, phản nhiệt và tính thẩm mỹ cao, đáp ứng nhu cầu đa dạng từ mái lợp dân dụng, nhà xưởng, công trình thương mại đến các dự án hạ tầng quy mô lớn.

Công nghệ sản xuất tôn lạnh tại Thái Lan cũng ngày càng hiện đại, áp dụng các kỹ thuật phủ sơn tiên tiến như PE, HDP, PVDF với màu sắc phong phú theo tiêu chuẩn quốc tế, đồng thời chú trọng yếu tố bền vững và thân thiện môi trường. Theo các dự báo nghiên cứu thị trường, nhu cầu tôn lạnh và thép phủ tại Thái Lan sẽ tiếp tục tăng trưởng ổn định đến năm 2030, được thúc đẩy bởi sự phục hồi của bất động sản, các dự án đầu tư công, công nghiệp chế biến – chế tạo và xu hướng tiêu dùng hướng tới vật liệu tiết kiệm năng lượng, giảm phát thải. Với sự kết hợp giữa nguồn nhập khẩu đa dạng, năng lực sản xuất nội địa hóa ngày càng cao và sự dịch chuyển theo xu hướng xanh, thị trường tôn lạnh Thái Lan hứa hẹn duy trì đà phát triển bền vững, đóng vai trò then chốt trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa và phát triển đô thị của quốc gia này.

2. Tình hình nhập khẩu mặt hàng tôn lạnh từ các nguồn trên thế giới vào thị trường Thái Lan

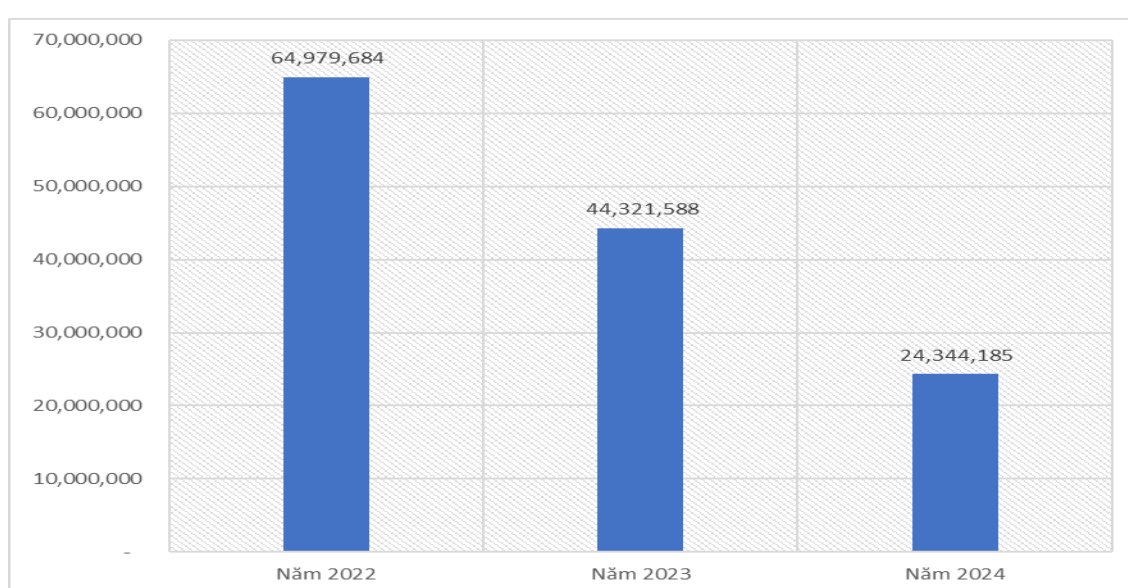
Trong giai đoạn từ năm 2022 đến năm 2024, Thái Lan duy trì nhập khẩu đáng kể đối với tôn lạnh để đáp ứng nhu cầu xây dựng – công nghiệp trong nước.

Năm 2022, tổng giá trị nhập khẩu tôn lạnh từ tất cả các thị trường trên thế giới vào Thái Lan đạt gần 65 triệu USD, trong đó Hàn Quốc là nhà cung cấp lớn

nhất, chiếm 51,4% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Thái Lan, tiếp theo là các thị trường như Trung Quốc, Việt Nam, In-đô-nê-xi-a và Đài Loan (Trung Quốc). Trong năm 2023, trị giá nhập khẩu mặt hàng này có sự sụt giảm so với năm 2022 đạt 44,3 triệu USD. Sau đó, trong năm 2024, trị giá nhập khẩu vào Thái Lan tiếp tục giảm, đạt 24,3 triệu USD.

Tổng giá trị nhập khẩu tôn lạnh sang thị trường Thái Lan từ 2022 đến 2024

Đơn vị: USD



Nguồn: IHS Markit

Năm 2023, Hàn Quốc dẫn đầu danh sách các quốc gia có trị giá xuất khẩu tôn lạnh lớn nhất sang thị trường Thái Lan, trị giá xuất khẩu của Hàn Quốc đạt 25,6 triệu USD, chiếm 57,7% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Thái Lan. Trung Quốc đứng thứ hai với kim ngạch xuất khẩu đạt 8,1 triệu USD, chiếm 18,3% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Thái Lan. Việt Nam đứng thứ ba với kim ngạch xuất khẩu đạt 7,6 triệu USD, chiếm 17,2% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Thái Lan. In-đô-nê-xi-a, Nhật Bản và Đài Loan (Trung Quốc) lần lượt xếp vị trí thứ tư, thứ năm và thứ sáu trong số các quốc gia có trị giá xuất khẩu tôn lạnh lớn nhất sang Thái Lan với kim ngạch xuất khẩu đạt 1,8 triệu USD, 702,2 nghìn USD và 314,7 nghìn USD.

Trong năm 2024, Hàn Quốc tiếp tục là quốc gia có trị giá xuất khẩu tôn lạnh lớn nhất sang thị trường Thái Lan, đạt 11,8 triệu USD, chiếm 48,4% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Thái Lan. Trung Quốc xếp vị trí thứ hai với trị giá xuất khẩu đạt 6,1 triệu USD, chiếm 25% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Thái Lan. Việt Nam tiếp tục xếp vị trí thứ ba với trị giá xuất khẩu đạt 5,7 triệu USD, chiếm 23,6% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Thái Lan. Nhật Bản, In-đô-nê-xi-a và Úc lần lượt đứng vị trí thứ tư, thứ năm và thứ sáu các nguồn cung ứng lớn với kim ngạch xuất khẩu đạt 505,8 nghìn USD, 197,7 nghìn USD và 16,3 nghìn USD.

Các nguồn cung ứng chính vào thị trường Thái Lan năm 2023 và 2024

Đơn vị: USD

Nguồn cung ứng vào Thái Lan	Trị giá NK năm 2023	Trị giá NK năm 2024	2024 so với 2023	Tỷ trọng năm 2023	Tỷ trọng năm 2024
Hàn Quốc	25.593.685	11.775.416	-54,0%	57,7%	48,4%
Trung Quốc	8.093.954	6.096.498	-24,7%	18,3%	25,0%
Việt Nam	7.634.810	5.747.470	-24,7%	17,2%	23,6%
Nhật Bản	702.180	505.803	-28,0%	1,6%	2,1%
In-đô-nê-xi-a	1.824.574	197.654	-89,2%	4,1%	0,8%
Úc	35.134	16.322	-53,5%	0,1%	0,1%
Đài Loan (Trung Quốc)	314.708	5.022	-98,4%	0,7%	0,0%
Ấn Độ	121.000		-100,0%	0,3%	0,0%
Hoa Kỳ	1.543		-100,0%	0,0%	0,0%

Nguồn: IHS Markit

Trong sáu tháng đầu năm 2025, tổng kim ngạch nhập khẩu tôn lạnh của Thái Lan tăng 31,8% so với cùng kỳ năm trước đó, đạt 17,5 triệu USD. Hàn Quốc là quốc gia có trị giá xuất khẩu tôn lạnh lớn nhất sang thị trường Thái Lan, đạt 6,8 triệu USD, chiếm 38,6% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Thái Lan. Với trị giá xuất khẩu tăng 161,6% so với cùng kỳ năm trước, Việt Nam xếp thứ hai trong số các nguồn cung ứng lớn tôn lạnh sang thị trường Thái Lan với kim ngạch xuất khẩu đạt 6,6 triệu USD, chiếm 37,7% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Thái Lan. Trung Quốc xếp thứ ba với trị giá xuất khẩu đạt 3,7 triệu USD. Nhật Bản và In-đô-nê-xi-a lần lượt xếp vị trí thứ tư và thứ năm với trị giá xuất khẩu đạt 346,9 nghìn USD và 90,5 nghìn USD.

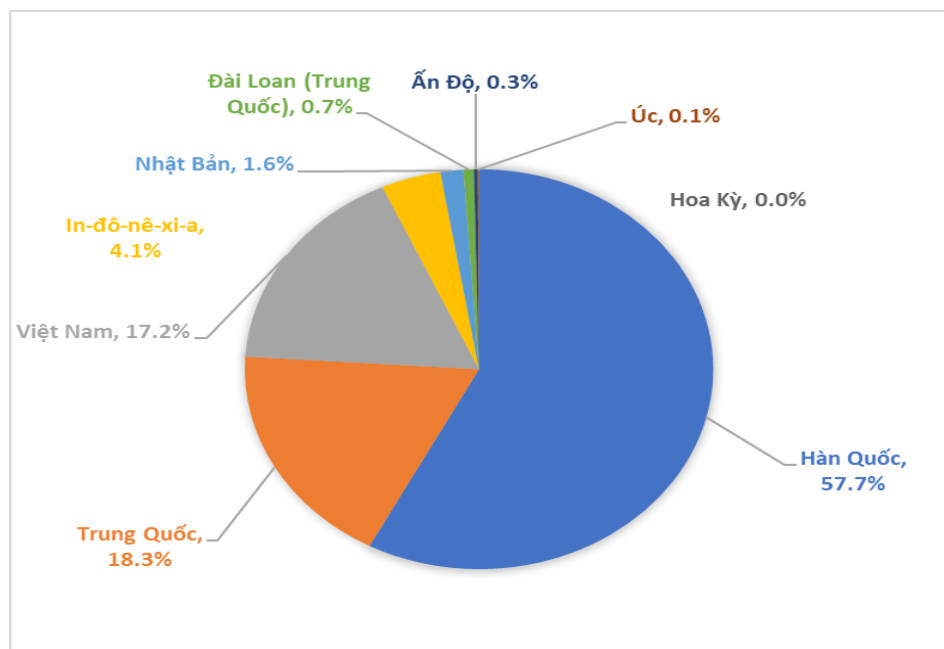
Các nguồn cung ứng chính vào thị trường Thái Lan sáu tháng đầu năm 2024 và 2025

Đơn vị: USD

Nguồn cung ứng vào Thái Lan	Trị giá NK 6T/2024	Trị giá NK 6T/2025	6T/2025 so với 6T/2024
Hàn Quốc	7.281.646	6.759.843	-7,2%
Việt Nam	2.524.167	6.602.475	161,6%
Trung Quốc	3.017.090	3.664.126	21,4%
Nhật Bản	256.263	346.941	35,4%
In-đô-nê-xi-a	197.654	90.469	-54,2%
Ấn Độ		34.412	N/A
Úc	9.159	8.026	-12,4%
Đài Loan		463	N/A

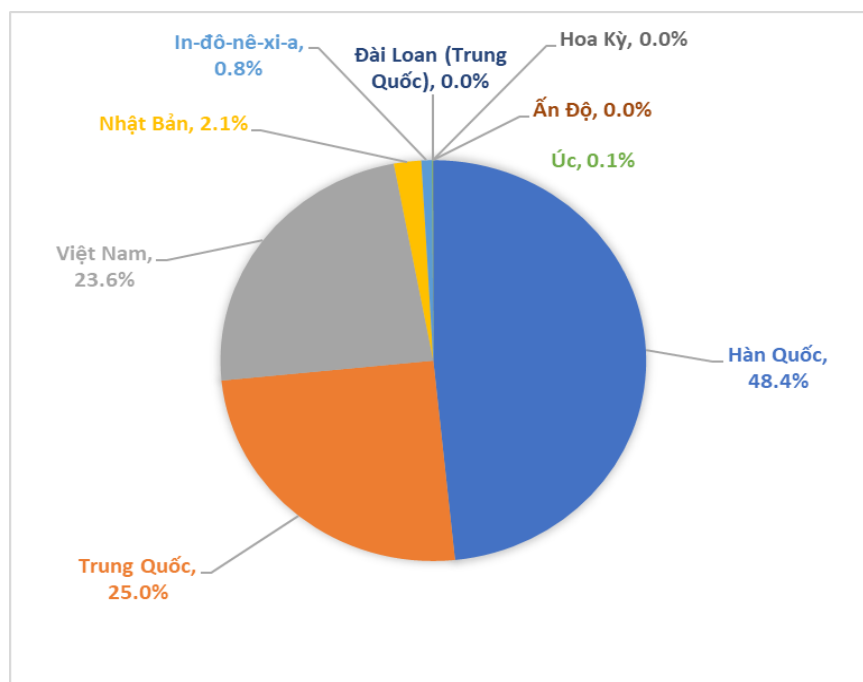
Nguồn: IHS Markit

Tỷ trọng các nguồn cung ứng chính nhập khẩu vào Thái Lan năm 2023



Nguồn: IHS Markit

Tỷ trọng các nguồn cung ứng chính nhập khẩu vào Thái Lan năm 2024



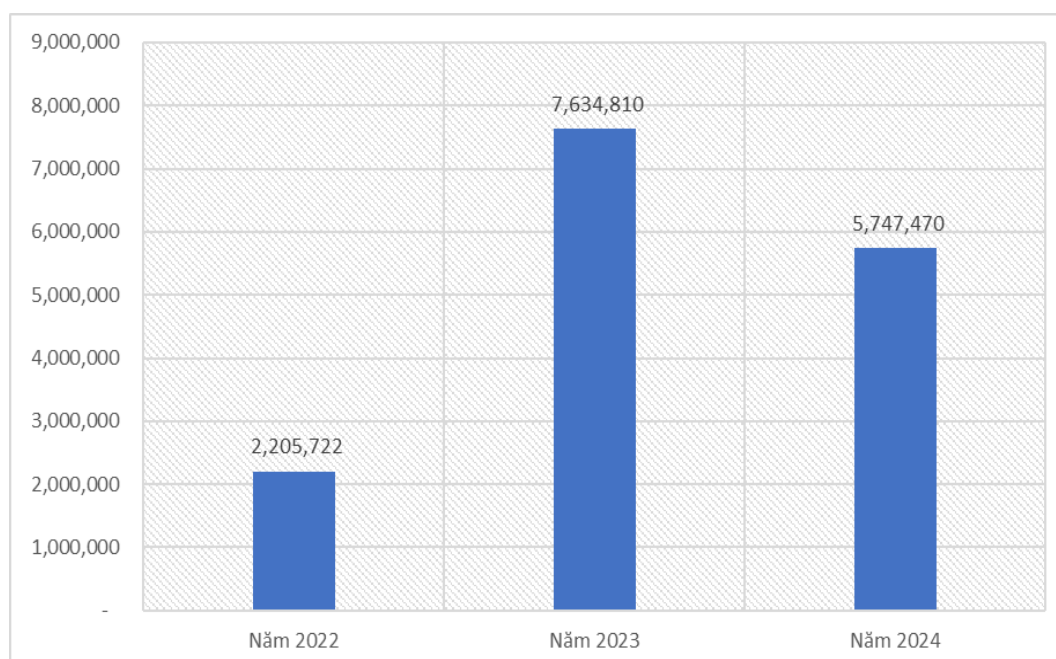
Nguồn: IHS Markit

2. Tình hình nhập khẩu tôn lạnh vào Thái Lan từ Việt Nam

Trong giai đoạn từ năm 2022 đến năm 2024, Thái Lan ghi nhận sự tăng trưởng rõ rệt trong nhập khẩu các mặt hàng tôn lạnh từ Việt Nam. Năm 2022, trị giá xuất khẩu tôn lạnh của Việt Nam sang thị trường Thái Lan đạt 2,2 triệu USD, chiếm 3,4% tổng kim ngạch nhập khẩu mặt hàng cùng loại của Thái Lan, Việt Nam xếp thứ ba trong số các nguồn cung ứng lớn nhất sang Thái Lan. Năm 2023, trị giá xuất khẩu của Việt Nam có sự gia tăng so với năm trước đó đạt 7,6 triệu USD, chiếm 17,2% tổng kim ngạch nhập khẩu mặt hàng cùng loại của Thái Lan, Việt Nam xếp vị trí thứ ba các nguồn cung lớn nhất của Thái Lan. Sang năm 2024, trị giá xuất khẩu mặt hàng tôn lạnh của Việt Nam sang thị trường Thái Lan lại có sự sụt giảm đạt 5,7 triệu USD, nhưng chiếm 23,6% tổng kim ngạch nhập khẩu mặt hàng cùng loại của Thái Lan, Việt Nam tiếp tục xếp vị trí thứ ba các nguồn cung lớn nhất của Thái Lan.

Tổng trị giá xuất khẩu tôn lạnh của Việt Nam vào Thái Lan từ năm 2022 đến 2024

Đơn vị: USD

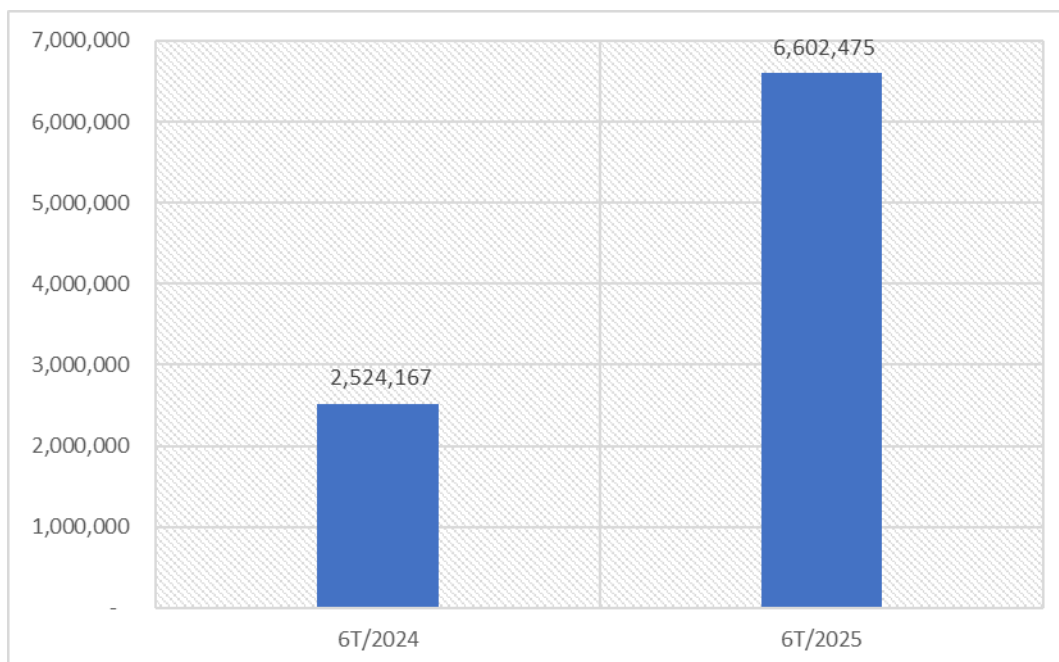


Nguồn: IHS Markit

Trong sáu tháng đầu năm 2024, trị giá xuất khẩu tôn lạnh của Việt Nam sang thị trường Thái Lan đạt 2,5 triệu USD, chiếm 19% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Thái Lan. Trong sáu tháng đầu năm 2025, trị giá xuất khẩu tôn lạnh của Việt Nam tăng mạnh lên đến 161,6%, đạt 6,6 triệu USD, chiếm 37,7% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Thái Lan. Việt Nam xếp thứ hai trong số các quốc gia có trị giá xuất khẩu tôn lạnh lớn nhất sang thị trường Thái Lan trong sáu tháng đầu năm 2025.

Trị giá xuất khẩu tôn lạnh của Việt Nam sang Thái Lan trong sáu tháng đầu năm 2024 và 2025

Đơn vị: USD



Nguồn: IHS Markit

3. Cảnh báo và khuyến nghị

Thái Lan đã chính thức khởi xướng điều tra chống bán phá giá (CBPG) đối với thép tấm, cuộn, tấm và dải cán nguội nhập khẩu từ Trung Quốc, Hàn Quốc và Đài Loan – Trung Quốc vào tháng 2 năm 2012.

Tháng 6 năm 2013, Thái Lan áp thuế chống bán phá giá đối với Trung Quốc với mức thuế 29,5%, Hàn Quốc với mức thuế 22,55% và Đài Loan với mức thuế từ 5,85 - 24,14%.

Vào tháng 3 năm 2017, Thái Lan đã áp dụng thuế chống bán phá giá đối với tôn lạnh nhập khẩu từ Việt Nam với mức thuế từ 6,2% - 40,49%.

Với tốc độ tăng trưởng nhanh và chiếm tỷ trọng lớn trong tổng nhập khẩu của Thái Lan, các doanh nghiệp xuất khẩu cần theo dõi khả năng tái điều tra hoặc mở rộng phạm vi điều tra đối với sản phẩm này của Việt Nam.

Các doanh nghiệp cần tăng cường kiểm soát chất lượng, tuân thủ nghiêm ngặt các tiêu chuẩn kỹ thuật của Thái Lan, chủ động đa dạng hóa sản phẩm.

Ngoài ra, cần chuẩn bị sẵn sàng dữ liệu, hồ sơ minh bạch về chi phí, giá thành và chuỗi cung ứng để hợp tác với cơ quan điều tra khi có yêu cầu, hạn chế nguy cơ áp thuế bất lợi. Bên cạnh nỗ lực của doanh nghiệp, các cơ quan quản lý địa phương và hiệp hội ngành thép cần theo dõi sát diễn biến thị trường, cảnh báo sớm nguy cơ bị điều tra, hỗ trợ xác nhận xuất xứ và cấp phép xuất khẩu phù hợp với quy định của Thái Lan nhằm giảm thiểu rủi ro về pháp lý và thương mại, giúp hàng hóa Việt Nam duy trì chỗ đứng ổn định tại thị trường này.

Đồng thời cần thường xuyên phối hợp, cập nhật thông tin cho Cục Phòng vệ thương mại để nhận được sự hỗ trợ kịp thời trong trường hợp doanh nghiệp bị điều tra.



BỘ CÔNG THƯƠNG

Thực hiện bởi

TRUNG TÂM THÔNG TIN VÀ CẢNH BÁO

Địa chỉ: Số 23 Ngô Quyền,
Hoàn Kiếm, Hà Nội

E-mail: ciew@moit.gov.vn

Website: www.trav.gov.vn

Chịu trách nhiệm nội dung

Đỗ Thị Sa

Phó Giám đốc Trung tâm

Nhóm Thực hiện: CIEW

Thiết kế: Nguyễn Mạnh Hùng

Bản quyền của TRAV

